

Trung bình

MODULO ARMOR S3S MID

MDLOAMRS3M

Giày b#t cao v#a ph#i siêu thoáng khí, ch#ng mài mòn và không ch#a kim lo#i v#i đ# gi#a ch#ng th#ng và đ# ngoài PU 2 m#t đ#

The MODULO ARMOR S3S mid-cut safety boot offers unbeatable protection and comfort. It offers a breathable, armoured MAX TEK upper, excellent slip resistance and metal-free protection, making it perfect for tough environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Vải chống mài mòn, Chất tổng hợp chống mài mòn
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	BASF PU/BASF PU
Đứng đầu	NanoCarbon
Loại	S3S / SR, SC, chống tĩnh điện, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-50
trọng lượng thép	0.595 kg
tiêu chuẩn hóa	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK



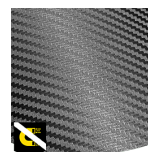
hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khí quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.



thu#n chay

Không sử dụng hoặc chứa bất kỳ sản phẩm động vật.

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Làm sạch, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt

Các hàng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhấn vào liều cao	Vấn đề mài mòn, Chấn động hấp thụ mài mòn		
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.26	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	27	? 15
Lớp lót bên trong	Chỉ số 3D		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	60.62	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	485	? 20
Chỉ số đế chân	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Chỉ số ngoài	BASF PU/BASF PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	86	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.34	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.39	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.40	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	23.6	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	40	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20
Chỉ số NanoCarbon			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.0	? 14

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.